TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/DS - ST
Ngày: 07- 9 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Văn Hoàng.

2. Ông Bùi Đức Hảo.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hạnh K, sinh năm: 1994 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện V, Long An.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Tiết L, sinh năm 1989 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Long An *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023, biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hạnh K trình bày:

Giữa chị với chị Võ Thị Tiết L có mối quan hệ chị em với nhau, nên

vào ngày 07/3/2021 chị L có vay số tiền 580.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 190.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 27/3/2022, đến hạn, chị L trả lãi được số tiền 120.000.000 đồng, còn nợ lại 70.000.000 đồng nên giữa các bên viết lại giấy vay tiền, thể hiện số tiền vay là 650.000.000 đồng, mức lãi suất là 3% tháng, thời hạn trả nợ là 03 tháng. Đến hạn, nhiều lần yêu cầu chị L phải trả lại số tiền vay nhưng chị L không thực hiện. Nay chị K khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Võ Thị Tiết L, anh Nguyễn Chí T phải liên đới trả số tiền vay là 580.000.000 đồng. Đồng thời, chị K yêu cầu tính lãi suất, mức lãi suất là 1,6% tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 7/3/2021 cho đến ngày xét xử là 07/9/2023 là 30 tháng (580.000.000 đồng x 1,6% tháng x 30 tháng = 278.400.000 đồng) thành tiền là 278.400.000 đồng, được trừ vào số tiền lãi đã trả là 120.000.000 đồng, tiền lãi còn phải trả là 158.400.000 đồng. Như vậy, chị L, anh T phải liên đới trả tổng số tiền vay là 738.400.000 đồng. Ngoài ra, chị K còn yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án, thời hạn tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Tại bản tự khai ngày 07/7/2023 và tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Tiết L trình bày: Thừa nhận có vay số tiền 580.000.000 đồng của chị K, thỏa thuận tiền lãi suất đến ngày 27/3/2022 là 190.000.000 đồng. Sau đó, có trả tiền lãi được 120.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 70.000.000 đồng nên chị K yêu cầu viết lại giấy vay tiền là 650.000.000 đồng. Khi vay do chị L thực hiện về để cho người khác vay lại, chồng chị L không biết. Nay chị L đồng ý trả tiền theo yêu cầu của chị K.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí T trình bày: Thừa nhận là chồng của chị L, việc chị L vay tiền của chị K về cho người khác vay lại là anh hoàn toàn không biết và không có sử dụng. Nay anh T không đồng ý liên đới với chị L để trả nợ.

Chị Nguyễn Thị Hạnh K khởi kiện chị Võ Thị Tiết L, anh Nguyễn Chí T về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, của bị đơn đúng quy định; của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Xét yêu cầu trả số tiền 580.000.000 đồng của chị K và chứng cứ của chị K cung cấp là giấy vay tiền được chị L thừa nhận và đồng ý trả số tiền 580.000.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự . Như vậy, yêu cầu của chị K yêu cầu chị L trả số tiền vay 580.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

+ Về lãi suất: Chị K yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay, mức lãi suất là 1,6% tháng, tính lãi từ ngày 07/3/2021 đến ngày 07/9/2023 thành tiền là 278.400.000 đồng, được trừ vào số tiền lãi đã trả 120.000.000 đồng, còn lại là 158.400.000 đồng. Chị L đồng ý và số tiền lãi được yêu cầu là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về yêu cầu liên đới: Đây là số tiền nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị L với anh T, nhưng khi vay tiền có một mình chị L thực hiện, anh T không biết, đến khi chị K đến nhà yêu cầu chị L trả tiền thì anh T mới biết, được chị K thừa nhận. Mục đích vay tiền của chị L thì chị K không chứng minh được việc chị L vay tiền về để sử dụng vào việc gia đình, còn chị L khai là để cho người khác vay lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc liên đới.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc chị L phải trả số tiền 738.400.000 đồng, không chấp nhận liên đới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Chí T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hạnh K khởi kiện chị Võ Thị Tiết L, trong quá trình giải quyết vụ án chị K yêu cầu đưa anh Nguyễn Chí T là chồng của chị L vào tham gia tố tụng, có nghĩa vụ liên đới với chị L để trả nợ. Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa anh Nguyễn Chí T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Hợp đồng vay tiền giữa chị Nguyễn Thị Hạnh K với chị Võ Thị Tiết L được xác lập vào ngày 7/3/2021, đến ngày 27/3/2022 thì các bên thỏa thuận tiền lãi là 190.000.000 đồng, chị L trả được 120.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 70.000.000 đồng, chị K yêu cầu viết lại giấy vay tiền thể hiện số tiền vay là 650.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, thời hạn trả nợ là 03 tháng, được chị L thừa nhận. Tại phiên tòa, chị K yêu cầu chị L, anh T liên đới trả số tiền vay là 580.000.000 đồng và tiền lãi là 158.400.000 đồng, tổng cộng là 738.400.000 đồng.

[2.2] Chị Võ Thị Tiết L khẳng định khi vay tiền, chị có thông tin với chị K về việc vay tiền về là để cho vay lại, được chị K đồng ý nên khi viết giấy vay tiền thì chỉ có chị L ký tên. Nay chị L đồng ý trả số tiền vay là 580.000.000 đồng theo yêu cầu của chị K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị K yêu cầu tính lãi suất, mức lãi suất là 1,6% tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 7/3/2021 cho đến ngày xét xử là ngày 07/9/2023 là 30 tháng (580.000.000 đồng x 1,6% tháng x 30 tháng = 278.400.000 đồng) thành tiền là 278.400.000 đồng, được trừ vào số tiền lãi đã trả là 120.000.000 đồng, tiền lãi còn phải trả là 158.400.000 đồng, được chị L đồng trả tiền lãi theo yêu cầu của chị K. Việc chị K yêu cầu tính lãi suất, mức lãi suất là 1,6% tháng và thời hạn tính lãi suất là có căn cứ chấp nhận theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Như vậy, chị K yêu cầu chị L trả tổng số tiền là 738.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Chị K yêu cầu anh T là chồng của chị L liên đới cùng với chị L để thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nhưng tại bản tự khai ngày 21/7/2023 anh T khẳng định không biết việc vay tiền giữa chị L với chị K, anh T không có ký tên vào giấy vay tiền ngày 27/3/2022, việc này được chị K thừa nhận, chị K khai khi chị L vi phạm thời hạn trả tiền, chị K đến nhà chị L yêu cầu trả tiền thì anh T mới biết. Do đó, việc chị L vay tiền của chị K không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và cũng không được anh T ủy quyền, nên anh T không chịu trách nhiệm liên đới khi vợ là chị L giao dịch vay tiền với chị K. Đồng thời, tại đơn khởi kiện thì chị K cũng khởi kiện đối với chị L, sau đó thì chị K bổ sung yêu cầu anh T liên đới trả nợ. Như vậy, chị K yêu cầu anh T là chồng của chị L chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền vay là chưa đủ căn cứ theo Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Như vậy, chị K yêu cầu chị L, anh T liên đới trả số tiền vay 580.000.000 đồng và tiền lãi là 158.400.000 đồng là chưa đủ căn cứ chấp nhận. Chỉ có căn cứ chấp nhận chị L phải có nghĩa vụ trả số tiền theo yêu cầu của chị K, không có căn cứ buộc anh T có nghĩa vụ liên đới với chị L để trả nợ cho chị K.

[2.5] Chị K yêu cầu chị L phải trả lãi trong giai đoạn thi hành án, được tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mức lãi suất là 10% năm là có căn cứ được quy định tại Điều 357, theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K đối với chị L là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị K đối với anh T. Quan điểm của Kiểm sát viên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của chị K đối với số tiền được Tòa án chấp nhận nên chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí là 5% đối với số tiền 400.000.000 đồng, đối với số tiền vượt trên 400.000.000 đồng mức án phí là 4%.

Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 68, 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 288, 463, 466, 468, 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hạnh K đối với chị Võ Thị Tiết L, anh Nguyễn Chí T về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Chị Võ Thị Tiết L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hạnh K tổng số tiền là 738.400.000 đồng (trong đó 580.000.000 đồng tiền vay + 158.400.000 đồng tiền lãi = 738.400.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Chị Võ Thị Tiết L phải chịu 33.536.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Hạnh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị K 18.480.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004098 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu